

Số 2861 /BC-STTTT

Kiên Giang, ngày 29 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện cơ chế tự chủ năm 2023

Theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005; Nghị định 117/2013/NĐ-CP ngày 07/01/2014; Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ

A. SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG:

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

Được sự hỗ trợ của Bộ Thông tin và Truyền thông, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và sự hợp tác, hỗ trợ của các sở, ngành, doanh nghiệp các cấp trong phối hợp triển khai các Kế hoạch, đơn vị thực hiện thắng lợi nhiệm vụ quản lý nhà nước trên lĩnh vực Thông tin, báo chí, xuất bản, bưu chính, viễn thông, CNTT; góp phần nâng cao vai trò ngành thông tin và truyền thông trên các mặt trận chính trị, kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng của tỉnh.

Thực hiện tốt cơ chế tự chủ về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định 117/2013/NĐ-CP ngày 07/01/2014 của Chính phủ, đơn vị sửa chữa, bổ sung “Quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý, sử dụng kinh phí” thực hiện năm 2022 trên nguyên tắc tập thể góp ý và được thông qua hội nghị công chức - viên chức trước khi ký quyết định ban hành, nhằm bổ sung, sửa đổi, xây dựng lại định mức, chi phí đúng với các Thông tư hướng dẫn và các quy định khác có liên quan về chế độ tài chính áp dụng cho đơn vị.

- Hoàn thành kế hoạch; thực hiện tốt công tác tài chính; sử dụng kinh phí tiết kiệm, hiệu quả.

- Về cơ sở vật chất: Trang bị cơ bản máy móc thiết bị đúng định mức. Bên cạnh nhắc nhở sử dụng tài sản, máy móc, thiết bị đúng mục đích, đạt hiệu quả.

- Chống lãng phí, thực hành tiết kiệm, chia thu nhập tăng thêm để công chức và người lao động đều yên tâm công tác.

II. ĐÁNH GIÁ CỤ THỂ:

1. Kinh phí quản lý hành chính (tự chủ):

- Dự toán được sử dụng trong năm 2023 là 4.290.426.000 đồng.

- Tình hình thực hiện kinh phí: 4.290.426.000 đồng (Dùng để chi lương, các loại BH, chi công việc cơ quan).

Thuyết minh do: (Năm nay các nguồn đi tập huấn, đào tạo nghiệp vụ về thanh tra, đi công tác hoạt động TTTT và tập huấn về lĩnh vực thông tin, báo chí, bưu chính đều chi nguồn tự chủ không thanh toán qua nguồn không tự chủ được nên việc thanh toán công tác phí gần như không tiết kiệm được; Các dịch vụ công cộng thanh toán theo chứng từ thực tế nên gần như không tiết kiệm được).

2. Kinh phí đặc thù:

- Dự toán được sử dụng trong năm 2023 là 258.000.000 đồng

- Tình hình thực hiện kinh phí: 211.000.000 đồng (Chi thanh toán đi công tác, mua sắm trang phục thanh tra).

3. Kinh phí sự nghiệp TT&TT:

Dự toán được sử dụng trong năm 2023 là 15.773.191.000 đồng

Tình hình thực hiện kinh phí: 15.560.000.000 đồng (Chi cho các hoạt động ngành TTTT theo các hoạt động chi của UBND tỉnh phê duyệt).

4. Kinh phí sự nghiệp CNTT:

Dự toán được sử dụng trong năm 2023 là: 27.800.416.000 đồng

Tình hình thực hiện kinh phí: 16.800.416.000 đồng (Chi cho các dự án CNTT theo các QĐ phê duyệt của UBND tỉnh).

5. Kinh phí CTMTQG:

Dự toán được sử dụng trong năm 2023 là: 2.208.800.000 đồng

Tình hình thực hiện kinh phí: 809.800.000 đồng (Chi cho các hoạt động tuyên truyền, đi công tác,.. theo các QĐ phê duyệt của UBND tỉnh).

6. Kinh phí vốn đầu tư công:

Dự toán được sử dụng trong năm 2023 là 19.116.000.000 đồng.

Tình hình thực hiện kinh phí: 19.068.610.000 đồng (Chi trả thanh toán các chi phí tư vấn và hợp đồng mua sắm thiết bị).

3./ Các biện pháp thực hành tiết kiệm:

Đầu năm đơn vị sửa đổi, ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý, sử dụng tài sản công; Xây dựng kế hoạch thực hành tiết kiệm chống lãng phí; Thông qua hội nghị công chức - viên chức nhắc nhở đến từng công chức, viên chức, người lao động sử dụng tiết kiệm điện,

nước, điện thoại, vấp phòng phẩm, vật tư văn phòng... Đồng thời Ban Lãnh đạo cũng hạn chế tối đa việc chi tiếp khách.

4./ Những khó khăn tồn tại và kiến nghị:

Trước mắt, đơn vị chưa gặp khó khăn.

B./ TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG:

I. Đánh giá chung

Tình hình triển khai thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

II. Đánh giá cụ thể

1. Về tình hình thực hiện nhiệm vụ; tổ chức bộ máy; số lượng cán bộ, viên chức và lao động hợp đồng

a) Về tổ chức bộ máy:

- Lãnh đạo Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông có Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc.

- Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ: 2 phòng.

+ Phòng Tổng hợp - Ứng dụng.

+ Phòng Quản trị hệ thống.

b) Về số lượng cán bộ, viên chức, lao động hợp đồng:

- Tổng số cán bộ, viên chức, lao động hợp đồng giao đầu năm: 42 người (trong đó số cán bộ, viên chức là 17 người; số hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000, được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 là 02 người; 23 người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp).

- Tổng số cán bộ, viên chức, lao động hợp đồng hiện có: 18 người (trong đó số cán bộ, viên chức là 16 người; số hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000, được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 là 02 người).

Nguyên nhân tăng, giảm cán bộ, viên chức, lao động hợp đồng của đơn vị: Đơn vị giảm 1 viên chức do chuyên công tác, tăng 4 viên chức được tuyển vào làm việc, 23 vị trí mới được phân bổ chưa có đề án vị trí việc làm nên chưa tuyển dụng được.

c) Về thực hiện nhiệm vụ được giao:

XI
S
THÔNG
V
UYỄN
KIẾ

- Đánh giá chung về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm; mức độ hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị: Trung tâm đã thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ được giao theo đúng thời gian quy định.

Về tình hình chấp hành chính sách chế độ và quy định về tài chính:

+ Thực hiện xây dựng và chấp hành đúng theo quy chế chi tiêu nội bộ và các quy định khác của Nhà nước. Trung tâm thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước đầy đủ, phân phối thặng dư vào các quỹ và cho người lao động theo đúng quy định.

+ Trung tâm thực hiện và chấp hành chế độ tài chính, kế toán theo Thông tư số 107/2017TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính. Lập, gửi và công khai báo cáo quyết toán, báo cáo tài chính theo đúng thời gian và biểu mẫu quy định theo Thông tư số 107/2017TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính và các văn bản có liên quan.

- Về thực hiện hoạt động dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách nhà nước; hoạt động dịch vụ khác: Trung tâm tiếp tục thực hiện cung cấp các dịch vụ sự nghiệp theo chức năng và nhiệm vụ được phê duyệt để tạo ra nguồn thu duy trì hoạt động của Trung tâm, góp phần tăng thu nhập, giảm chi ngân sách nhà nước.

- Thực hiện các nhiệm vụ chi không thường xuyên và đột xuất được Sở Thông tin và Truyền thông giao kinh phí thực hiện như:

+ Duy trì hoạt động của Trung tâm dữ liệu tỉnh.

+ Vận hành, bảo trì bảo dưỡng các hệ thống thông tin dùng chung của các cơ quan nhà nước.

+ Sửa chữa Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông.

+ Nâng cấp Công nghệ thông tin hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Kiên Giang

+ Nâng cấp Công nghệ thông tin Chuyển đổi số tỉnh Kiên Giang.

+ Tư vấn lập đề cương và dự toán chi tiết “Triển khai hệ thống quản lý tập trung thiết bị bảo mật tại các xã, phường, thị trấn kết nối về Trung tâm Dữ liệu tỉnh”.

+ Tư vấn lập Kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin “Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Kiên Giang”.

2. Về giao quyền tự chủ tài chính cho đơn vị

Trung tâm được giao quyền tự chủ tài chính theo Quyết định số 2265/QĐ-UBND ngày 09/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

3. Về thực hiện tự chủ tài chính của đơn vị

a) Về các khoản thu sự nghiệp, giao nhiệm vụ:

- Các khoản thu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, thu hoạt động dịch vụ khác do đơn vị tự quyết định:

+ Thu tư vấn, khảo sát lập đề cương và dự toán chi tiết các dự án về Công nghệ thông tin: mức thu được áp dụng theo Quyết định số 1688/QĐ-BTTTT ngày 11/10/20219 về sửa đổi bổ sung Quyết định số 2378/QĐ-BTTTT ngày 30/12/2016 công bố định mức chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng ngân sách Nhà nước. Nghị quyết số 163/2018/NQ-HĐND ngày 24 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định nội dung, mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

+ Thiết kế, xây dựng, nâng cấp trang thông tin điện tử: mức thu theo quy định tại Công văn số 2589/BTTTT-UDCNTT ngày 24/8/2011 về việc hướng dẫn xác định chi phí phát triển, nâng cấp phần mềm nội bộ.

+ Cung cấp dịch vụ hosting, tên miền, cho thuê máy chủ ảo.

b) Về nguồn thu, chi thường xuyên:

- Nguồn thu:

+ Dự toán ngân sách nhà nước cấp bù kinh phí tự chủ: 1.217 triệu đồng.

+ Thu dịch vụ: 716,72 triệu đồng.

- Nguồn chi thường xuyên

+ Số thực hiện chi dự toán ngân sách nhà nước cấp kinh phí tự chủ: 1.217 triệu đồng.

+ Số thực hiện chi dịch vụ: 297,72 triệu đồng.

c) Chênh lệch thu, chi thường xuyên trích lập các quỹ (theo số thực hiện):

- Tình hình sử dụng các quỹ:

+ Quỹ cải cách tiền lương

Số dư đầu năm: 640,94 triệu đồng.

Số thực hiện: 113,15 triệu đồng.

+ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp

Số dư đầu năm: 346,02 triệu đồng.

Số thực hiện: 46,35 triệu đồng.

+ Quỹ phúc lợi

Số dư đầu năm: 130,72 triệu đồng.

Số thực hiện: 52,69 triệu đồng.

+ Quỹ khen thưởng

Số dư đầu năm: 18,49 triệu đồng.

Số thực hiện: 2,98 triệu đồng.

+ Quỹ dự phòng ổn định thu nhập: triệu đồng

d) Về chi trả thu nhập tăng thêm:

- Tổng chi thu nhập tăng thêm của đơn vị:

- Thu nhập tăng thêm bình quân của người lao động trong đơn vị: triệu đồng/tháng.

Trong đó:

Người có thu nhập tăng thêm cao nhất: triệu đồng/tháng.

Người có thu nhập tăng thêm thấp nhất: triệu đồng/tháng.

đ) Tình hình xây dựng, thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ: đơn vị đã tiến hành xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/5/2021. Chấp hành tốt các quy định đã đề ra.

e) Các biện pháp thực hành tiết kiệm chi và tăng thu: Trung tâm thực hiện tiết kiệm hạn chế các chi phí tiếp khách, sử dụng văn phòng phẩm tiết kiệm, tăng thực hiện các hoạt động dịch vụ để góp phần tăng doanh thu cho đơn vị.

g) Về thực hiện các hoạt động vay vốn, huy động vốn: không có.

4. Nguồn thu, chi nhiệm vụ không thường xuyên

Dự toán ngân sách nhà nước cấp không tự chủ: 6.200,29 triệu đồng.

Đã thực hiện: 1.273,87 triệu đồng.

Trong đó:

Kinh phí vận hành Trung tâm Dữ liệu tỉnh: 874 triệu đồng.

+ Thực hiện: 775,42 triệu đồng.

Kinh phí năm trước chuyển sang: 372,5 triệu đồng.

Kính phí Vận hành, bảo trì bảo dưỡng hệ thống thông tin dùng chung: 1.500 triệu đồng.

+ Thực hiện: 137,52 triệu đồng.

Kính phí sửa chữa Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông: 2.678,9 triệu đồng.

+ Thực hiện: 131,03 triệu đồng.

- Nâng cấp Cổng thông tin hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Kiên Giang: 99,26 triệu đồng.

+ Thực hiện: 99,26 triệu đồng.

- Nâng cấp Cổng thông tin Chuyển đổi số tỉnh Kiên Giang: 99,26 triệu đồng.

+ Thực hiện: 99,26 triệu đồng.

- Tư vấn lập đề cương và dự toán chi tiết “Triển khai hệ thống quản lý tập trung thiết bị bảo mật tại các xã, phường, thị trấn kết nối về Trung tâm Dữ liệu tỉnh”: 31,37 triệu đồng.

+ Thực hiện: 31,37 triệu đồng.

- Tư vấn lập Kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin “Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Kiên Giang”: 544,96 triệu đồng.

Ước thực hiện số dự toán còn lại trong thời gian chính lý là: 4.926,42 triệu đồng.

5. Những khó khăn, tồn tại, nguyên nhân

- Ngoài những nhiệm vụ chính Trung tâm đang thực hiện, trong năm còn phải thực hiện thêm nhiều nhiệm vụ sự nghiệp khác do Sở giao, nên chưa dành nhiều thời gian hoạt động dịch vụ.

- Các nhiệm vụ sự nghiệp Trung tâm đang thực hiện không nằm trong danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo Quyết định số 238/QĐ-UBND ngày 29/01/2021 của UBND tỉnh Kiên Giang. Chưa ban hành được danh mục dịch vụ sự nghiệp công, chưa ban hành định mức kinh tế kỹ thuật lĩnh vực công nghệ thông tin, qua đó chưa có căn cứ xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật, chưa ban hành được đơn giá cho các nhiệm vụ đang thực hiện, chưa tăng doanh thu để tăng mức độ tự chủ cho đơn vị.

6. Đề xuất, kiến nghị:

Kính đề nghị cấp có thẩm quyền điều chỉnh bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước để có căn cứ xây dựng, ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp của Trung tâm, tiến đến xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá cho các nhiệm vụ Trung tâm đang thực hiện.

Trên đây là một số nội dung báo cáo đánh giá tình hình thực hiện theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005; Nghị định 117/2013/NĐ-CP ngày 07/01/2014; Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Lưu VT, VP.

nghe
KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Xuân Kiệm